TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 442/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 với ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1972.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N với ông Nguyễn Văn N1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có hai người con là Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 02/10/1992 và em Nguyễn Văn Dương L, sinh ngày 12/02/1996 hiện nay hai người con đã trưởng thành nên bà N với ông N1 không đặt ra yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà N với ông N1 tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung xong, hai bên không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Không có, nên bà N với ông N1 không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp sốn tiền án phí là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002819 ngày 10/4/2024 do bà Nguyễn Thị N nộp C nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn N1 không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh;*
- *Chi cục THA huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Long Hòa;*
Huyện Châu Thành,
Tỉnh Trà Vinh;
- *Lưu HSVA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên